

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/DS - ST.

Ngày 04/9/2021.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- \* **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Ngọc Hà.
- \* **Các Hội thẩm nhân dân :** - Ông Tạ Văn Doanh.  
- Bà Nguyễn Thị Thúy.
- \* **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.
- \* **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 21/2021/DSST ngày 25 tháng 02 năm 2021 Về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX - ST ngày 31 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2021/QĐST - DS ngày 17 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- \* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V - Sinh năm 1968 ( Có mặt ).  
Trú tại: Số nhà 45, Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- \* Bị đơn: Anh Vi Văn Cún S - Sinh năm 1984 ( vắng mặt ).  
Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.  
Hiện đang là giáo viên trường cấp 2, 3 C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị V trình bày:***

Do có quan hệ quen biết với anh Vi Văn Cún S nên bà có cho anh S vay số tiền cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 08/6/2018 (dương lịch) anh S vay của bà số tiền là 30.000.000đồng ( Ba mươi triệu đồng chẵn) khi vay anh S hẹn bà đến ngày 08/7/2018 anh S sẽ trả hết cho bà.

Lần 2: Vào ngày 16/6/2018 (dương lịch) anh S vay thêm của bà số tiền là 10.000.000đồng ( Mười triệu đồng chẵn) khi vay anh S không hẹn ngày trả cho bà.

Tuy nhiên đến hạn anh S không trả cho bà như đúng hạn, mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Đến nay anh S mới trả được cho bà 6.000.000 đồng ( Sáu triệu đồng ) tiền lãi.

Khi vay anh S chỉ nói để chi tiêu cá nhân và chỉ có bà và anh S, không liên quan gì đến chồng bà và vợ anh S. Vì vậy bà yêu cầu anh S phải trả cho bà số tiền gốc là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn) và tiền lãi của số tiền trên tính từ ngày vay đến nay là 14.400.000đồng ( Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn). Tổng cả gốc và lãi là 54.400.000đồng ( Năm mươi tư triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn), anh S đã trả bà được 6.000.000đồng ( sáu triệu đồng chẵn ) tiền lãi, nên nay bà yêu cầu anh S phải trả cho bà 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn) tiền gốc và 8.400.000đồng ( Tám triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn) tiền lãi. Tổng là 48.400.000đồng (Bốn mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn ).

**\* Tại bản tự khai, bị đơn anh Vi Văn Cún S trình bày:**

Vào ngày 08/6/2018 (dương lịch) do cần tiền chi tiêu nên anh có vay của bà Phạm Thị V số tiền là 30.000.000đồng ( Ba mươi triệu đồng chẵn) khi vay anh S hẹn bà đến ngày 08/7/2018 anh sẽ trả hết cho bà, khi vay anh tự tay viết giấy vay tiền và có ký tên người vay là Vi Văn Cún S.

Vào ngày 16/6/2018 (dương lịch) anh lại có việc cần tiền nên anh có vay tiếp của bà Phạm Thị V số tiền là 10.000.000đồng ( Mười triệu đồng chẵn).

Tổng số tiền anh vay của bà Phạm Thị V là 40.000.000đồng ( Bốn mươi triệu đồng chẵn). Trong giấy vay tiền không ghi số tiền lãi anh phải trả cho bà V, nhưng ngày 01/8/2018 anh đã trả cho bà V 3.000.000đồng tiền lãi. Ngày 08/9/2000 anh trả tiếp cho bà V 3.000.000đồng tiền lãi.

Nay bà V khởi kiện yêu cầu anh phải trả cho bà 40.000.000đồng ( Bốn mươi triệu đồng chẵn) tiền gốc và tiền lãi theo lãi xuất ngân hàng tính từ ngày vay thì anh xác định anh đã trả được cho bà V 6.000.000đồng tiền lãi nên thiếu bao nhiêu anh sẽ trả thêm cho bà V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện lục Ngạn tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến: Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ, Hội đồng xét xử và đương sự đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463; Điều 466; 468; 469; 470 Bộ luật dân sự 2015. Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị V.

Buộc anh Vi Văn Cún S phải trả cho bà Phạm Thị V 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn ) tiền gốc và 4.128.768đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng) tiền lãi tính đến ngày 04/9/2021. Tổng là 44.128.768đồng (Bốn mươi bốn triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng)

**Án phí:** Anh Vi Văn Cún S phải chịu 2.206.438 đồng (Hai triệu, hai trăm linh sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Phạm Thị V 1.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/001849 ngày 25/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Tòa án thụ lý giải quyết vụ án dân sự về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự do sự việc xảy ra và nơi cư trú của các đương sự tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về thời hiệu: Theo giấy vay tiền, thời hạn trả nợ lần 1 là 08/7/2018, lần 2 không hẹn ngày trả, nên khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì thời hiệu giải quyết vẫn còn.

**[2] Về nội dung tranh chấp:** Về hợp đồng vay nợ giữa anh Vi Văn Cún S với bà Phạm Thị V, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh S không đến Tòa tham gia phiên hòa giải và xét xử nhưng tại bản tự khai anh S đã xác định anh S là người trực tiếp viết giấy vay tiền. Khoản tiền anh còn nợ lại bà V là 40.000.000 đồng ( Bốn mươi triệu đồng chẵn) tiền gốc. Nên căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

Tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị V xác định từ khi vay nợ đến nay bị đơn anh Vi Văn Cún S mới trả cho bà được 6.000.000 đồng tiền lãi nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc anh Vi Văn Cún S phải trả cho bà số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn) tiền gốc và tiền lãi theo lãi xuất của Ngân hàng là 14.400.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 54.400.000 đồng có trừ đi số tiền 6.000.000 đồng tiền lãi anh S đã trả cho bà.

Vì vậy xác định anh Vi Văn Cún S đã vay của bà Phạm Thị V số tiền 40.000.000 đồng ( Bốn mươi triệu đồng chẵn ) đến nay chưa trả nên cần buộc anh Vi Văn Cún S phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị V số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn ) tiền gốc. Về lãi xuất của khoản nợ trên, bà V yêu cầu anh S phải trả theo quy định của pháp luật là 14.400.000 đồng, xác nhận anh S đã trả bà được 6.000.000 đồng. Do giấy nhận nợ vào ngày 08.6.2018, ngày hẹn trả là ngày 08/7/2018 và giấy nhận nợ ngày 16/6/2018 không hẹn ngày trả. Như vậy giấy nhận nợ vào ngày 08.6.2018 anh S có hẹn ngày trả nợ cho bà V nhưng không có thỏa thuận về lãi nên căn cứ vào Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015 anh S phải chịu lãi suất 10%/năm kể từ ngày hẹn trả 08/7/2018. Đối với giấy vay tiền ngày 16/6/2018 khi vay hai bên không thỏa thuận về lãi và thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466,

468, 469 Bộ luật Dân sự 2015 tiền lãi của khoản vay này được tính kể từ ngày bà V nộp đơn khởi kiện đến Tòa án ( ngày 12/01/2021) cụ thể:

Lần 1: Số tiền gốc là 30.000.000đồng ( Ba mươi triệu đồng chẵn) và tiền lãi của số tiền trên tính từ ngày 08/7/2018 ( dương lịch ) đến ngày 04/9/2021 x 10%/năm = 9.484.900đồng.

Lần 2: Số tiền gốc là 10.000.000đồng ( Mười triệu đồng chẵn) và tiền lãi của số tiền trên tính từ ngày 12/01/2021 đến ngày 04/9/2021 x 10%/năm = 643.800đồng.

Tổng số tiền anh Vi Văn Cún S phải trả cho bà Phạm Thị V là 50.128.700đồng ( Năm mươi triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm đồng) trong đó 40.000.000đồng ( Bốn mươi triệu đồng chẵn ) tiền gốc và 10.128.700đồng (Mười triệu một trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm đồng) tiền lãi, xác nhận anh S đã trả bà V được 6.000.000đồng ( sáu triệu đồng) tiền lãi, nên anh Sáng còn phải trả cho bà V 44.128.700đồng ( Bốn mươi bốn triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm đồng) trong đó 40.000.000đồng ( Bốn mươi triệu đồng chẵn ) tiền gốc và 4.128.700đồng ( Bốn triệu một trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng) tiền lãi.

**[3] Về án phí:** Anh Vi Văn Cún S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 305; Điều 463; Điều 466; 468; 469; 470 Bộ luật dân sự 2015. Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị V.

Buộc anh Vi Văn Cún S phải trả cho bà Phạm Thị V 44.128.700đồng (Bốn mươi bốn triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng) trong đó 40.000.000đồng ( Bốn mươi triệu đồng chẵn ) tiền gốc và 4.128.700đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng) tiền lãi tính đến ngày 04/9/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Án phí:** Anh Vi Văn Cún S phải chịu 2.206.400đồng (Hai triệu, hai trăm linh sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Phạm Thị

V 1. 200.000đồng tiền tạm ứng án phí bà Vui đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/001849 ngày 25/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Đương sự;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Ngọc Hà**